TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 27/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn D
1. Ông Lưu T

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Q - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thu B - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 202/3/2024, đối với bị cáo:

Kiều Quang Kh (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/10/2003, tại H; CCCD: 001203036527; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Kiều Văn K - sinh năm 1979 và bà Phí Thị N - sinh năm 1982. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, Thành phố H; Bị cáo có 01 người em gái sinh năm 2007; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn G 2, xã G1, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Kiều Văn K - sinh năm 1979. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội: Vào tháng 4/2023, khi đang ở nhà thuộc thôn T, xã Đ, huyện T, Thành phố H, Kiều Quang Kh sử dụng điện thoại Iphone 6, màu trắng của mình đăng nhập ứng dụng Facebook tên "Chu Quỳnh" để chạy quảng cáo bán hàng trên Facebook. Kh thấy có 01 trang Fanpage Facebook tên "Like, Sub" giới thiệu về

các dịch vụ gồm: "Tăng lượt like, lượt chia sẻ, lượt theo dõi, nhận giao dịch chuyển tiền, nhận làm thẻ ngân hàng, tài khoản ngân hàng". Cùng lúc này, Kh thấy tài khoản Facebook tên "Nguyễn Đức T" của anh Nguyễn Đức T (Sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K) hiển thị quảng cáo bán heo. Vì tò mò nên Kh đã nhắn tin cho trang Facebook "Like, Sub" yêu cầu trang này tạo cho Kh 01 tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Đức T (nhằm mục đích để biết trang Facebook này có thật sự làm được các dịch vụ như quảng cáo hay không). Khi trao đổi, Kh đồng ý làm tài khoản ngân hàng với chi phí 500.000 đồng; khoảng 15 phút sau, trang Facebook này gửi cho Kh 01 tài khoản ngân hàng số 109878626061, mang tên NGUYEN DUC T thuộc ngân hàng V (không có mật mã tài khoản để rút tiền). Sau khi nhận được số tài khoản trên thì Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả mạo người sử dụng Facebook tên "Nguyễn Đức T" đã thấy trước đó, nhắn tin mượn tiền người quen của anh T. Kh vào trang Facebook "Nguyễn Đức T" thì thấy thông tin số điện thoại anh T là 0367176377 đồng thời thấy tài khoản Facebook tên "Nguyễn Hằng" của chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1982, trú tại Thôn G 2, xã G1, huyện Đ, tỉnh G) thường xuyên tương tác bằng hình thức thích hình ảnh và bình luận các bài viết của Facebook "Nguyễn Đức T" nên Kh truy cập vào trang cá nhân của chị H để xem và thấy số điện thoại của chị H trên trang cá nhân. Sau khi có thông tin số điện thoại của anh T và chị H, Kh đăng nhập vào ứng dụng Zalo của Kh rồi tìm kiếm Zalo của anh Nguyễn Đức T thông qua số điện thoại 0367176377 có trên trang Facebook thì tìm được tài khoản Zalo tên "Tiến Heo Đăk Hà", Kh tải ảnh đại diện của Zalo anh T về điện thoại sau đó đổi tên Zalo của Kh thành "Tiến Heo Đăk Hà" rồi sử dụng Zalo này tìm tài khoản Zalo của chị H thông qua số điện thoại có trên trang cá nhân của chị H và kết bạn với Zalo của chị H. Sau khi chị H đồng ý kết bạn Zalo, Kh đã nhắn tin mượn chị H số tiền 15.000.000 đồng, hẹn tối sẽ trả lại tiền và gửi kèm tài khoản ngân hàng số 109878626061 mang tên NGUYEN DUC T, ngân hàng V. Để tạo lòng tin với chị H, Kh đã vào trang Facebook "Nguyễn Đức T" của anh T tải và lưu về máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen của Kh một số video có hình ảnh anh T livestream bán heo trên Facebook. Kh sử dụng máy tính xách tay Acer bật video có mặt anh T đã lưu trong máy tính rồi dùng điện thoại gọi video Zalo cho chị H và mở camera phía sau điện thoại quay khuôn mặt anh T trên máy tính để chị H tin tưởng chuyển tiền. Vì nghĩ đây là tài khoản Zalo của anh T nên chị H đã sử dụng tài khoản ngân hàng A số 5012205186895 chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến số tài khoản 109878626061, mang tên NGUYEN DUC T thuộc ngân hàng V và gửi kèm 01 hình ảnh đã chuyển tiền thành công qua Zalo cho Kh. Cùng lúc này, người sử dụng tài khoản Facebook "Like, Sub" nhắn tin cho Kh nói là đã nhận được 15.000.000 đồng và yêu cầu Kh gửi số tài khoản ngân hàng để người này chuyển tiền, Kh đồng ý nên đã nhắn thông tin tài khoản số 22100313168, mang tên KIEU QUANG KH, ngân hàng T. Khoảng 30 phút sau, Kh nhận được được số tiền 13.500.000 đồng vào tài khoản từ tài khoản số 369239347 mang tên NGUYEN VAN P, Ngân hàng VIB. Sau

khi chuyển tiền cho Kh, đối tượng sử dụng tài khoản Facebook "Like, Sub" nhắn tin cho Kh nói là phí dịch vụ trung gian chuyển tiền và phí tạo tài khoản ngân hàng là 1.500.000 đồng. Nhận được số tiền 13.500.000 đồng, Kh tiếp tục nhắn tin cho chị H mượn số tiền 15.000.000 đồng nhưng chị H không đồng ý. Vì lo sợ bị phát hiện nên Kh ngừng liên lạc với chị H và xóa tài khoản Zalo tên "Tiến Heo Đăk Hà", xóa tài khoản Facebook "Chu Quỳnh", xóa tin nhắn với trang Facebook tên "Like, Sub". Đối với số tiền 13.500.000 đồng chiếm đoạt của chị H, Kh đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận được tin báo của chị Nguyễn Thị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thụ lý, điều tra, truy vết dòng tiền, đồng thời ra Quyết định ủy thác điều tra gửi đến Công an huyện T, Thành phố H để triệu tập, làm việc với Kiều Quang Kh. Ngày 03/01/2024, Kiều Quang Kh đã đến Công an huyện Đ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, xác định:

Sau khi nhận số tiền 15.000.000 đồng của chị H chuyển đến, thì tài khoản số 109878626061, mang tên NGUYEN DUC T, ngân hàng V đã chuyển tiếp số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản số 11710000170949 mang tên PHAM VAN N, ngân hàng BIDV. Sau đó tài khoản số 11710000170949 mang tên PHAM VAN N, ngân hàng BIDV đã chuyển tiếp số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản số 369239347 mang tên NGUYEN VAN P, ngân hàng VIB. Tài khoản số 369239347 mang tên NGUYEN VAN P, ngân hàng VIB tiếp tục chuyển số tiền 13.500.000 đồng đến tài khoản số 22100313168 mang tên KIEU QUANG KH, ngân hàng T.

Qua điều tra, xác định được đối tượng mở 03 tài khoản ngân hàng nêu trên đã sử dụng chứng minh nhân dân và căn cước công dân giả để mở tài khoản ngân hàng.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng (tình trạng điện thoại không lên nguồn) bên trong có 01 sim số 0971524321. Qua xác minh, xác định đây là phương tiện Kiều Quang Kh sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét thấy cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và xử lý vật chứng.

- Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen là phương tiện Kh sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Kh khai nhận, vào tháng 06/2023 máy tính đã bị hư nên đã bán cho 01 nam giới thu mua đồ điện tử dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu giữ được để xử lý.

3. Về dân sự: Kiều Quang Kh đã tác động ông Kiều Văn K (bố của Kh) bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm. Ông Kiều Văn K không yêu cầu Kh trả lại số tiền 15.000.000 đã đứng ra bồi thường.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Kiều Quang Kh về tội *"Lừa*

đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Kiều Quang Kh phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng (tình trạng điện thoại không lên nguồn) bên trong có 01 sim số 0971524321. Đây là phương tiện Kiều Quang Kh sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 4/2023 tại thôn T, xã Đ, huyện T, Thành phố H, thông qua việc lấy thông tin của anh Nguyễn Đức T trên ứng dụng Facebook, Kiều Quang Kh đã lập 01 tài khoản ứng dụng Zalo giả mạo anh Nguyễn Đức T để kết bạn với chị Nguyễn Thị H rồi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác nêu trên của bị can Kiều Quang Kh là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị can đã lừa đảo chiếm đoạt của người khác số tiền 15.000.000 đồng nên hành vi của bị can đã phạm vào tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầy thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo, xét thấy bị cáo đang là sinh viên, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Về dân sự: Kiều Quang Kh đã tác động ông Kiều Văn K (bố của Kh) bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm. Ông Kiều Văn K không yêu cầu Kh trả lại số tiền 15.000.000 đã đứng ra bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng (tình trạng điện thoại không lên nguồn) bên trong có 01 sim số 0971524321. Qua xác minh, xác định đây là phương tiện Kiều Quang Kh sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen là phương tiện Kh sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Kh khai nhận, vào tháng 06/2023 máy tính đã bị hư nên đã bán cho 01 nam giới thu mua đồ điện tử dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu giữ được để xử lý.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook "Like, Sub" nhận làm tài khoản ngân hàng số 109878626061 mang tên NGUYEN DUC T thuộc ngân hàng V và nhận làm trung gian chuyển tiền cho Kiều Quang Kh. Đến nay không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật được áp dụng:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Kiều Quang Kh phạm tội*: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Kiều Quang Kh 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Emei: 356982066077305 (Tình trạng máy bể màn hình, hư hỏng) và 01 sim điện thoại Viettel số 0971524321.

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Kiều Quang Kh phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H